

# QUAN HỆ GIỮA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ TỔ CHỨC HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ PGS, TS NGUYỄN MINH PHƯƠNG

*Trường Đại học Nội vụ Hà Nội*

- **Tóm tắt:** Ở Việt Nam hiện nay, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tổ chức hội có quan hệ mật thiết, tương hỗ nhau. Nhà nước pháp quyền ngày càng hoàn thiện khi quyền lập hội của người dân được bảo đảm và các hội phát huy đầy đủ vai trò của mình. Mặt khác, các hội không thể hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chức năng nếu thiếu một Nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phát huy vai trò của các hội, cần nghiên cứu nhận thức rõ hơn mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền với hội.
- **Từ khóa:** Nhà nước pháp quyền, tổ chức hội.

Ở Việt Nam hiện nay, quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một trong 9 mối quan hệ cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt. Và “xã hội” theo nghĩa hẹp, gồm các giai tầng, cộng đồng (gồm cả gia đình), nhóm xã hội, được tập hợp thông qua các tổ chức xã hội hình thành một cách tự nguyện dựa trên các nguyên lý lợi ích (hiệp hội ngành nghề), nghề nghiệp (tổ chức xã hội nghề nghiệp), địa vực (làng/bản), huyết thống - hôn nhân (dòng họ, gia đình), đức tin (tôn giáo), nhân đạo, hữu nghị, sở thích<sup>(1)</sup>. Trong bài viết này, chúng tôi bàn về mối quan hệ giữa Nhà nước và hội với tư cách là một thực thể nòng cốt của xã hội theo nghĩa hẹp.

Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, số lượng hội ở Việt Nam ngày càng tăng với nhiều hình thức, tên gọi khác nhau như: hội, hiệp hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, ủy ban, câu lạc bộ... Tùy theo đặc điểm, tính chất tổ chức và hoạt động, các hội được phân thành tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nhân đạo; tổ chức xã hội; hiệp hội các tổ chức kinh tế; hội có tính chất đặc thù.

Trước năm 1986, cả nước chỉ có gần 30 hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc; năm 1990 có khoảng 100 hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc, 300 hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2002, có

240 hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc, 1.450 hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đến tháng 12-2021, cả nước có 70.541 hội và 2.000 quỹ, trong đó có gần 600 hội hoạt động trong phạm vi cả nước; 69.961 hội hoạt động phạm vi địa phương.

### 1. Vai trò, trách nhiệm của Nhà nước pháp quyền đối với hội

*a) Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội theo Hiến pháp và pháp luật, trong đó có quyền lập hội*

Quyền lập hội là một trong những quyền cơ bản của công dân Việt Nam được ghi nhận xuyên suốt trong các bản Hiến pháp từ năm 1946 đến nay. Điều 10 Hiến pháp năm 1946 quy định:

“Công dân Việt Nam có quyền:

- Tự do ngôn luận,
- Tự do xuất bản,
- Tự do tổ chức và hội họp,
- Tự do tín ngưỡng,
- Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài”.

Quyền lập hội được tiếp tục khẳng định tại các bản Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm trên thực tế các quyền con người, quyền công dân và các giá trị xã hội như: công bằng, nhân đạo, dân chủ... là định hướng căn bản trong tổ chức và hoạt động thực tiễn của Nhà nước pháp quyền XHCN. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ, bảo

đảm quyền lập hội của người dân bằng thể chế, chính sách; quy hoạch, kế hoạch; hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm để hiện thực hóa các quyền con người, quyền công dân, trong đó có quyền lập hội; đồng thời bảo đảm các điều kiện thực hiện các quyền đó cũng như phổ biến, giáo dục pháp luật

để người dân hiểu rõ và chủ động thực hiện quyền và trách nhiệm công dân của mình trong đời sống xã hội.

*b) Xây dựng hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của hội và để quản lý hội theo pháp luật, thông qua đó định hướng phát triển của hội*

Trên cơ sở quy định “Quyền lập hội của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm” của Luật số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của hội như: Nghị định số 88/NĐ-CP/2003 ngày 30-7-2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý các hội; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

**Hội đại diện cho hội viên, phản ánh nguyện vọng và nói lên tiếng nói của hội viên đối với Nhà nước nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên. Thông qua các hội, Nhà nước có thêm một kênh quan trọng, đáng tin cậy để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, đòi hỏi của các tầng lớp dân cư, các nhóm xã hội, từ đó có thể đáp ứng tốt hơn các quyền và lợi ích của nhân dân.**

ngày 21-4-2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13-4-2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22-10-2009 ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài; Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01-3-2012 về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01-11-2010 quy định về hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20-12-2011 về đảm bảo, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01-6-2011 về chế độ thù lao đối với người nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; Quyết định số 41/2013/QĐ-TTg ngày 15-7-2013 về một số chế độ, chính sách đối với Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam; Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14-02-2014 về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, thể chế quản lý tổ chức và hoạt động của hội được thể hiện tương đối đầy đủ trên các phương diện:

- Quan niệm về hội;
- Quy định về quyền lập hội của công dân Việt Nam;
- Quy định quyền và nghĩa vụ của hội;
- Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập hội;
- Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội;
- Quy định về pháp nhân của hội;
- Quy định về tạo nguồn tài chính cho hội;
- Chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;

- Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

- Quy định về ký kết và thỏa thuận quốc tế của các tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp ký kết với tổ chức nước ngoài.

Pháp luật quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hội là: tự nguyện; tự quản; dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tự bảo đảm kinh phí hoạt động; không vì mục đích lợi nhuận; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội. Đồng thời, pháp luật nghiêm cấm các trường hợp lợi dụng thành lập hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

*c) Tổ chức thi hành pháp luật về hội, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của việc kiểm tra, giám sát quá trình thực thi quyền lực, ngăn ngừa các hội xâm phạm lợi ích hợp pháp của công dân và hội viên các hội*

Nhà nước không chỉ ban hành pháp luật về hội, mà còn có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm các điều kiện để các chủ thể tuân theo các nghĩa vụ pháp lý của mình bằng các hành động tích cực trong thực tế. Mục đích của tổ chức thi hành pháp luật về hội là làm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và các hội tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng và áp dụng đúng đắn pháp luật, góp phần làm cho xã hội thượng tôn pháp luật mang tính chất tự giác.

Đồng thời, thông qua việc tổ chức thi hành pháp luật về hội, các cơ quan, tổ chức phát hiện những quy định pháp luật bất cập, không phù hợp, khó đi vào cuộc sống, góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về hội.

Trong Nhà nước pháp quyền, pháp luật không chỉ là công cụ hữu hiệu để Nhà nước



*Lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam khóa XI nhiệm kỳ 2020-2025 \_ Ảnh: nhandan.vn*

quản lý xã hội, mà quan trọng hơn là phải trở thành thiết chế để nhân dân thể hiện và thực hiện quyền lực của mình. Một mặt, pháp luật ngăn cản sự can thiệp tùy tiện của Nhà nước vào công việc nội bộ của hội, mặt khác, thông qua pháp luật, Nhà nước giới hạn và hướng dẫn tự quản để kiểm soát và thúc đẩy sự phát triển của hội. Chính sách, pháp luật do Nhà nước ban hành có vai trò quan trọng trong việc kiểm soát, quản lý, thậm chí hạn chế hoặc khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của các hội.

Thực tế cho thấy, đại đa số các hội được thành lập trong thời gian qua ở Việt Nam đã theo đúng quy định của pháp luật, hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thể hiện được ý chí, nguyện vọng của các thành viên, hội viên, phù hợp với tiến trình phát triển chung được khuyến khích, hỗ trợ hoạt động và có cơ chế để phát triển. Cá biệt có một số ít hội hoạt động không theo đúng quy định của pháp luật, không thực sự vì lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, đã bị xử lý, giải thể.

*d) Tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các hội phát huy vai trò của mình trong đời sống kinh tế - xã hội*

Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về hội không chỉ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, mà còn thông qua đó định hướng và tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho hội phát huy vai trò của mình trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của thành viên, hội viên.

Nhà nước tạo cơ chế cho các hội phát triển vì mục tiêu "ích nước, lợi nhà", nhất là trên các lĩnh vực giáo dục, y tế cộng đồng, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, tìm kiếm việc làm, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, bảo vệ phụ nữ và trẻ em,... những lĩnh vực mà các hội có ưu thế. Đồng thời, các cơ quan nhà nước đã có những chương trình, hành động hợp tác, trợ giúp cho sự phát triển của các hội, như tăng cường và đổi mới cơ chế cung cấp thông tin từ phía các cơ quan nhà nước đến hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, giáo dục, đào tạo cán bộ cho hội.

Nhằm tăng cường tiếng nói của người dân và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, góp phần phòng, chống tham nhũng, pháp luật đã quy định quyền của hội trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của các địa phương; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát và phản biện, nhất là trong lĩnh vực mà hội hoạt động. Thông qua việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân hưởng thụ”, các hội viên, thành viên của hội có điều kiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của chính quyền, đồng thời sẽ thuận lợi hơn cho việc huy động các nguồn lực xã hội trong dân cư vào việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

## 2. Tác động của hội đối với Nhà nước pháp quyền

a) *Tham gia tạo lập cơ sở xã hội xây dựng Nhà nước pháp quyền*

Xuất phát từ luận điểm của Mahatma Gandhi “Sự cai trị tốt không thể thay thế cho sự tự cai trị”, Ngân hàng châu Á cho rằng: “Xã hội công dân gồm các nhóm tình nguyện và các hiệp hội độc lập với chính quyền; Một xã hội công dân tích cực và mạnh là nền tảng cho hoạt động quản lý nhà nước có hiệu quả, tạo ra khả năng tranh luận với chính quyền, các mối quan hệ mang tính xây dựng giữa mọi người, các cơ hội để ảnh hưởng đến chính sách, tạo ra những cơ chế cho sự tham gia của công chúng và tham gia cung ứng dịch vụ công”<sup>(2)</sup>.

Thông qua việc tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các thành viên, hội viên, các tổ chức hội tạo lập nền tảng chính trị của chính quyền nhân dân, tổ chức động viên nhân dân

thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Từ góc độ nền dân chủ, các tổ chức hội đại diện cho quyền lợi của các nhóm dân cư khác nhau, là sự điều tiết tâm vi mô thông qua các quy phạm xã hội, giá trị đạo đức, vừa mang tính bắt buộc, vừa mang tính tự nguyện. Các hội thể hiện tính nhân bản và đa dạng của đời sống xã hội; không phải là tổ chức thụ động chịu sự tác động của Nhà nước, phụ thuộc hoàn toàn vào bộ máy nhà nước mà có vai trò, trách nhiệm chung với sự phát triển hài hòa và bền vững của đất nước. “Một xã hội công dân tích cực và mạnh là cơ sở của bốn cột trụ trong chế độ quản lý nhà nước: tính minh bạch, trách nhiệm, sự tham gia, và pháp quyền”<sup>(3)</sup>.

b) *Hội là một trong những phương thức thực hành và phát huy dân chủ; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của Nhà nước*

Nhà nước pháp quyền ra đời từ đời sống xã hội, quyền lực nhà nước xét về thực chất là quyền lực của nhân dân, vì vậy, việc nhân dân thông qua hội giám sát và phản biện đối với Nhà nước mang tính tất yếu khách quan, nhằm yêu cầu Nhà nước thực hiện đúng những cam kết của mình trước nhân dân (thông qua các quy định của Hiến pháp và pháp luật), bảo đảm quyền lực nhà nước được sử dụng đúng mục đích.

Phản biện và giám sát của hội đối với Nhà nước hướng tới yêu cầu dân chủ hóa và minh bạch hóa trong hoạt động của Nhà nước. Mặc dù sự giám sát, phản biện xã hội đối với Nhà nước là cần thiết, song nếu hội đối đầu cực đoan hoặc tìm kiếm những lợi ích mang tính cục bộ, lợi ích nhóm thì sẽ bất lợi, ẩn chứa các nguy cơ xung đột và khủng hoảng. Do vậy, để ngăn chặn nguy cơ này, cần thiết phải xây dựng cơ chế phản biện, giám sát xã hội một cách khoa học,

trong đó quy định chặt chẽ các hành vi, nguyên tắc ứng xử của hội đối với Nhà nước pháp quyền.

*c) Tham gia cùng Nhà nước thực hiện chức năng xã hội, trợ thủ đắc lực giúp Nhà nước bảo vệ quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của nhân dân*

Xuất phát từ chính mục đích ra đời, tồn tại và phát triển, hội tích cực tham gia cùng Nhà nước thực hiện chức năng xã hội: quản lý xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội... Sự phối hợp này là hết sức cần thiết, bởi vì có những vấn đề xã hội mà Nhà nước không thể huy động đầy đủ nguồn lực để giải quyết hoặc giải quyết kém hiệu quả; hay là những vấn đề mang tính chất cá nhân, nhóm nhỏ mà Nhà nước không nên trực tiếp giải quyết, các hội giải quyết sẽ có hiệu quả hơn.

Trên thực tế, những vấn đề mà hội phối hợp với Nhà nước cùng giải quyết rất đa dạng: vấn đề củng cố khối đoàn kết cộng đồng, xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống bệnh tật, hỗ trợ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo...

Nhà nước pháp quyền XHCN kết hợp quản lý của Nhà nước và sự tự quản của các tầng lớp nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, để tránh bệnh hành chính hóa, quan liêu. Với hệ thống thiết chế tự quản và hệ thống quy phạm xã hội cho phép giải quyết các vấn đề xã hội bằng dư luận, tập quán, đạo đức, mang tính tự nguyện, hội là trợ thủ đắc lực cho Nhà nước trong quá trình cùng thực hiện quyền và lợi ích của nhân dân.

Trong điều kiện thay đổi nhanh chóng về kinh tế, xã hội ngày nay, hội có vai trò quan trọng trong việc duy trì gắn kết xã hội, giảm thiểu nguy cơ xung đột xã hội do phân hóa giàu nghèo, nuôi dưỡng các giá trị về tư cách công dân, vận động

giúp đỡ lẫn nhau, thiết lập các tổ chức từ thiện nhằm bảo vệ những người thua thiệt, yếu thế trong xã hội, bảo vệ các giá trị đạo đức xã hội và môi trường sinh thái.

*d) Tham gia quản lý và tổ chức cung ứng các dịch vụ công*

Quá trình phát triển của xã hội hiện đại cho thấy, các cơ quan nhà nước và đội ngũ công chức, dù hết sức tận tụy cống hiến, phục vụ nhân dân, nhưng cũng không thể dự kiến trước được tất cả các hàng hóa công cộng và dịch vụ mà công dân mong muốn đáp ứng. Việc xuất hiện những biện pháp thay thế của các hội, tổ chức phi chính phủ và tư nhân có thể giúp lấp đi những khoảng trống trong việc cung cấp hàng hóa công cộng. Các hội có thể vừa là những cộng sự, vừa là những đối thủ cạnh tranh trong việc cung cấp các dịch vụ công. Hơn nữa, trong điều kiện ngày nay, do nhu cầu cá nhân tăng lên, sự liên kết giữa các cá nhân và cộng đồng trở nên đa dạng hơn, phạm vi hoạt động của xã hội ngày càng phát triển phong phú và mở rộng. Nhà nước không thể và không nên trực tiếp đáp ứng tất cả nhu cầu đó, mà cần phải chuyển giao dần một phần công việc này cho các tổ chức hội.

Trên thực tế, nhiều việc giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý lại có hiệu quả hơn vì tính chất linh hoạt, năng động, sát thực tế công việc và bảo đảm tính khách quan hơn, thí dụ như chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp.

*e) Tham gia điều tiết các mối quan hệ xã hội và giải quyết những vấn đề mang tính tự quản, phát sinh từ đời sống của cộng đồng dân cư*

Trong đời sống đa dạng, phong phú nhiều mặt của xã hội luôn tồn tại những khoảng trống mà Nhà nước không thể bao quát hết; các hội có thể và cần thiết để “lấp đầy” xã hội, tạo nên hiệu quả kinh tế - xã hội cho người dân và xã hội.

Thực tế cho thấy, các hội đã tham gia điều tiết các mối quan hệ xã hội, thậm chí trong những điều kiện nhất định, vai trò tự điều tiết của hội tỏ ra hiệu quả hơn cả Nhà nước. Các hội tạo ra sự tin tưởng và thông cảm với nhau do tập hợp những người có cùng hoàn cảnh, nguyện vọng hoặc niềm tin vào các giá trị nhất định, từ đó tạo dựng sự dung hòa, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để có cảm giác an toàn do cùng chung sống trong cộng đồng, tức là tạo ra “vốn xã hội” có tác dụng thúc đẩy hợp tác vì lợi ích chung của sự phát triển xã hội.

Tuy nhiên, hiện vẫn có một số hội hoạt động còn mang tính hình thức, kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên, có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự tài trợ của Nhà nước; có xu hướng “hành chính hóa” về mặt tổ chức và hoạt động hoặc chạy theo lợi ích vật chất, lợi ích nhóm, hoạt động không đúng với tôn chỉ, mục đích của hội...

### **3. Định hướng hoàn thiện quan hệ giữa Nhà nước và hội**

*Một là*, hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước và hội phải được đặt trong tổng thể mối quan hệ giữa ba trụ cột của đời sống xã hội: Nhà nước, thị trường và xã hội

Mức độ hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước và hội phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội, cả trong nhận thức, quan điểm cũng như trong hành động thực tiễn.

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực chất là thực hành dân chủ về kinh tế, tạo ra tiền đề vật chất - kinh tế xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền đặt ra đòi hỏi về phát huy dân chủ nhằm bảo đảm thực thi các quyền con người, các quyền tự do cơ bản của công dân, trong đó có quyền liên kết với nhau một cách tự nguyện, tự quản thành các tổ chức xã hội, nhằm

thỏa mãn các nhu cầu và lợi ích nhất định của cá nhân hoặc cộng đồng.

Các hội với tư cách là những tổ chức tự nguyện, tự quản, tự trang trải dựa trên “quyền phổ thông và tự nhiên” của con người, có chức năng bổ sung cho Nhà nước, thị trường nhằm mục tiêu phát triển hài hòa, bền vững và công bằng.

*Hai là*, hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước và hội phải dựa trên cơ sở xác định đúng, rõ vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với hội cũng như vai trò của hội đối với Nhà nước và xã hội

Để bảo đảm quyền sinh hoạt hội của người dân, trước hết Nhà nước cần phải cụ thể hóa quy định của Hiến pháp bằng những văn bản pháp luật cụ thể, trong đó xác định rõ ràng, cụ thể các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, cách thức, trình tự, thủ tục lập hội và các thiết chế ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trách nhiệm xử lý các vi phạm, hoặc gây khó khăn, trở ngại cho việc thực hiện quyền lập hội của người dân.

Đồng thời, Nhà nước phải tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền lập hội của người dân một cách nghiêm minh, bình đẳng, minh bạch và có sự giám sát của người dân cũng như hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hội hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và phát triển lành mạnh.

Hội đại diện cho hội viên, phản ánh nguyện vọng và nói lên tiếng nói của hội viên đối với Nhà nước nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên. Thông qua các hội, Nhà nước có thêm một kênh quan trọng, đáng tin cậy để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, đòi hỏi của các tầng lớp dân cư, các nhóm xã hội, từ đó có thể đáp ứng tốt hơn các quyền và lợi ích của nhân dân.

Do vậy, “Cần quy định cho phép các tổ chức xã hội của người dân tham gia tích cực vào quá trình ra quyết định, tạo điều kiện để họ xem xét các vấn đề và truy tìm nguyên nhân một cách có

hệ thống hơn và gây ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà nước”<sup>(4)</sup>.

Việc xác định đúng, rõ vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với hội và vai trò của hội đối với Nhà nước và xã hội vừa bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, vừa tôn trọng quyền tự chủ, tự quản, chịu trách nhiệm của hội; đồng thời thông qua đó, Nhà nước quản lý xã hội có hiệu quả và xây dựng được “nhà nước nhỏ đến mức có thể, xã hội lớn đến mức cần thiết”.

*Ba là*, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các khung pháp lý về tổ chức, hoạt động của hội và quản lý nhà nước đối với hội

Pháp luật là cơ sở pháp lý để tổ chức, hoạt động của hội cũng như quản lý của Nhà nước đối với hội. Thông qua các quy định về quyền và nghĩa vụ, các thành viên, hội viên của các hội được bảo vệ và bảo đảm các quyền tự do cơ bản; hội được tạo thuận lợi cho tổ chức và hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch.

Do vậy, “Dự thảo Luật về Hội là một bước tiến thực sự để giúp các tổ chức xã hội tự quản của người dân được phát triển; hướng đi trước mắt là luật này cần được sớm thông qua”<sup>(5)</sup>. Luật về Hội quy định rõ quyền và nghĩa vụ của hội và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các hội, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng hướng, có hiệu quả. Cụ thể hóa quyền tham gia của hội trong việc hoạch định chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là cơ chế giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước; đồng thời bảo đảm tiếng nói của các hội được chuyển tải một cách công khai, công bằng đến các cơ quan hoạch định chính sách, tránh để các “nhóm lợi ích” chi phối thông tin, gây nên tình trạng bất cân xứng thông tin.

*Bốn là*, hoàn thiện mối quan hệ giữa Nhà nước và hội phải được thực hiện một cách bình

đẳng, Nhà nước không phân biệt đối xử giữa các loại hội

Thực tế ở nước ta, có một số hội được thành lập, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và được Nhà nước giao biên chế, hỗ trợ về kinh phí, điều kiện hoạt động trước ngày 01-7-2010 theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hội có tính chất đặc thù. Tuy nhiên hiện nay, việc tiếp tục phân biệt như vậy tạo ra sự thiếu bình đẳng giữa các hội, ảnh hưởng đáng kể đến việc phát huy tính tự nguyện, tự quản, tự trang trải, vốn là những đặc trưng cơ bản của hội.

Do vậy, cần hoàn thiện quan hệ giữa Nhà nước và hội trên cơ sở bình đẳng theo sự đóng góp của các hội đối với Nhà nước và xã hội. Theo đó, thực hiện đúng và có hiệu quả việc hỗ trợ nguồn lực của Nhà nước cho các hội thông qua hình thức Nhà nước đặt hàng cung ứng dịch vụ công và hỗ trợ theo chương trình mục tiêu, từ đó tạo tiền đề vật chất để xóa bỏ sự phân biệt giữa hội đặc thù và hội không đặc thù □

*Ngày nhận bài: 16-8-2022; Ngày bình duyệt: 21-9-2022; Ngày duyệt đăng: 26-9-2022.*

(1) Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Chí Hiếu: *Nhận diện mối quan hệ ba bên giữa Nhà nước, thị trường và xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản online, ngày 05-12-2020.

(2), (3) Ngân hàng Châu Á: *Phục vụ và duy trì, cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.633, 613.

(4), (5) Nhóm Ngân hàng Thế giới - Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Báo cáo Tổng quan: Việt Nam 2035 Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ*, Hà Nội, 2016, tr.120, 120.